

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/7/2013 của TGD SGDCCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /VTSPK-TCKT

V/v: Công bố thông tin trên cổng thông tin
điện tử của UBCKNN và SGDCCK TPHCM.

Tp. HCM, ngày 09 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)

Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế
Mã chứng khoán : GSP
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến
Nghé, Quận 1, TP.HCM.
Điện thoại : 08 222 05388 Fax: 08 222 05366
Người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Anh Minh.
Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến
Nghé, Quận 1, TP.HCM.
Điện thoại : 08 222 05388
Loại thông tin công bố: 24 giờ.

Nội dung thông tin công bố: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2015. Cụ thể:

Ngày 09/01/2015, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 tại Nghị quyết số 02/NQ-VTSPK-HĐQT và Quyết định số 03/QĐ-VTSPK-HĐQT. Số liệu chi tiết như Nghị quyết và quyết định đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/01/2015 tại đường dẫn <http://gasshipping.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

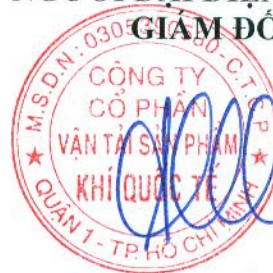
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (dề b/c);
- Lưu: VT, TCKT(1b)

Tài liệu đính kèm:

NQ 02/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/01/2015
QĐ 03/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 09/01/2015

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Nguyễn Anh Minh

Số: 02/NQ-VTSPK-HĐQT

Tp.HCM, ngày 09 tháng 01 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2013;
- Căn cứ Quy chế làm việc của HĐQT và phân cấp thẩm quyền cho Giám đốc Công ty ban hành kèm theo QĐ số 06/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 27/3/2014 của HĐQT;
- Căn cứ Quy chế quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 06/6/2013;
- Căn cứ Biên bản số: 01/BB-VTSPK-HĐQT ngày 08/01/2015 cuộc họp HĐQT (Hình thức xin ý kiến các TV bằng văn bản) ;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí quốc tế như Phụ lục đính kèm.

Điều 2: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.

Điều 3: Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao./.

Nơi nhận:

-Như Điều 3;

-Ban kiểm soát;

-Lưu VT, HĐQT,(KP. 02).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Tài Cường

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
(Kèm theo Nghị quyết số ...01.../NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/01/2015)

I. Nhiệm vụ năm 2015:

- Khai thác hiệu quả, an toàn đội tàu vận chuyên LPG phục vụ cho Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Tổng công ty Khí/Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí và các khách hàng trong và ngoài nước. Đảm bảo vai trò đầu mối cung cấp tàu cho các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập đoàn, chiếm lĩnh thị trường vận tải LPG trong nước và chủ động đẩy mạnh hoạt động vận tải ra thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.

- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu Hồng Hà Gas, tàu Việt Gas, tàu Aquamarine Gas và tàu Apollo Pacific đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.

- Triển khai việc đầu tư thêm tàu LPG theo kế hoạch trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh không thấp hơn phương án đầu tư được Tổng công ty phê duyệt.

- Quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu đơn vị, tổ chức đánh giá mô hình tổ chức công ty mẹ - con và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt để xây dựng phương án tổ chức lại Công ty Nhật Việt cho phù hợp, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Gas Shipping.

- Tiếp tục chủ động trong việc tăng cường và nâng cao chất lượng công tác quan hệ với đối tác, khách hàng, đặc biệt các khách hàng lớn như BSR, PV Gas, Tập đoàn...

- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi. Tập trung xử lý dứt điểm các tồn đọng cũ. Thực hiện và tuân thủ các quy định của Nhà nước, các nội quy, quy chế của Tập đoàn, của Tổng Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành. Hoàn thiện các quy trình, quy chế, hệ thống định mức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Chú trọng đến công tác nhân sự, tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị. Xây dựng cơ chế lương/thưởng phù hợp, đảm bảo thu hút lao động giỏi và tránh chảy máu chất xám, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn và Tổng công ty phát động.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

305
CỘNG
CỔ
PHẦN
VẬN TẢI
SẢN PHẨM
KHÍ
VT-7

II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

1. Kế hoạch tài chính toàn Công ty (Hợp nhất):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Tổng doanh thu	900,0	222,7	219,4	228,8	229,1
1.1	Từ dịch vụ vận tải	540,5	134,2	134,0	136,8	135,5
1.2	Từ dịch vụ thương mại	351,5	86,5	83,4	90,0	91,6
1.3	Từ hoạt động tài chính	8,0	2,0	2,0	2,0	2,0
2	Tổng chi phí	812,0	200,0	197,6	204,9	209,5
2.1	Giá vốn hàng bán	760,2	186,5	185,2	192,5	196,0
	- Dịch vụ vận tải	409,6	100,2	102,1	102,7	104,6
	- Dịch vụ thương mại	350,6	86,3	83,1	89,8	91,4
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	7,3	2,0	1,9	1,9	1,5
2.3	Chi phí bán hàng	2,0	0,5	0,5	0,5	0,5
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	42,5	11,0	10,0	10,0	11,5
3	Lợi nhuận trước thuế	88,0	22,7	21,8	23,9	19,6
4	Lợi nhuận sau thuế	68,6	17,7	17,0	18,6	15,3
5	Nộp ngân sách Nhà nước	34,4	8,7	8,5	9,1	8,1
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	19,4	5,0	4,8	5,3	4,3
	- Thuế VAT	13,0	3,2	3,2	3,3	3,3
	- Thuế khác	2,0	0,5	0,5	0,5	0,5

2. Kế hoạch Công ty mẹ:

2.1. Kế hoạch tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Vốn chủ sở hữu	380,0				
	- Vốn điều lệ	300,0				
	- Tỷ lệ tham gia của TCT	67,7%				

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
2	Tổng doanh thu	480,0	117,3	125,3	119,2	118,2
2.1	Từ dịch vụ vận tải	464,0	115,3	115,3	117,2	116,2
2.2	Từ hoạt động tài chính	16,0	2,0	10,0	2,0	2,0
3	Tổng chi phí	414,0	102,3	102,2	103,2	106,3
3.1	Giá vốn hàng bán	388,0	95,2	96,2	97,1	99,5
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	2,0	0,6	0,5	0,6	0,3
3.3	Chi phí bán hàng	2,0	0,5	0,5	0,5	0,5
3.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,0	6,0	5,0	5,0	6,0
4	Lợi nhuận trước thuế	66,0	15,0	23,1	16,0	11,9
5	Lợi nhuận sau thuế	53,2	11,7	19,8	12,5	9,3
6	Tỷ suất LN sau thuế/VĐL	17,7%				
7	Tỷ lệ chia cổ tức	10%				
8	Nộp ngân sách Nhà nước	24,5	6,2	6,2	6,4	5,6
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,8	3,3	3,3	3,5	2,6
	- Thuế VAT	10,0	2,5	2,5	2,5	2,5
	- Thuế khác	1,7	0,4	0,4	0,4	0,5

2.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Kế hoạch năm 2015	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	Tổng vốn đầu tư	254,72	0,82	0,70		253,20
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	253,20				253,20
2	Mua sắm tài sản cố định	1,52	0,82	0,70		
	Nguồn vốn	254,72	0,82	0,70		253,20
1	Vốn chủ sở hữu	77,48	0,82	0,70		75,96
2	Vốn vay + khác	177,24				177,24

(Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm)




Phụ lục 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2015

(Kèm theo Nghị quyết số ...02.../NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/01/2015)

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch 2015		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
A	B	C	1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng (A+B)	Tỷ đồng	254,72	77,48	177,24	254,72	77,48	177,24
A	Dự án nhóm B	Tỷ đồng	253,20	75,96	177,24	253,20	75,96	177,24
1	Dự án chuyên tiếp:							
	Đầu tư 01 tàu LPG trọng tải dưới 7.500 DWT	Tỷ đồng	253,20	75,96	177,24	253,20	75,96	177,24
B	Mua sắm tài sản	Tỷ đồng	1,52	1,52		1,52	1,52	
1	Radars hàng hải cho tàu Sài Gòn Gas/Việt Gas	Tỷ đồng	0,50	0,50		0,50	0,50	
2	Hải đồ điện tử tàu Sài Gòn Gas/Cửu Long Gas	Tỷ đồng	0,70	0,70		0,70	0,70	
3	Cơ cấu nhà có tải xuống cứu sinh cho đội tàu	Tỷ đồng	0,20	0,20		0,20	0,20	
4	Server/Firewall hệ thống máy chủ VP Công ty	Tỷ đồng	0,12	0,12		0,12	0,12	

Số: 03 /QĐ-VTSPK-HĐQT

Tp.HCM, ngày 09 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2013;
- Căn cứ Quy chế làm việc của HĐQT và phân cấp thẩm quyền cho Giám đốc Công ty ban hành kèm theo QĐ số 06/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 27/3/2014 của HĐQT;
- Căn cứ Quy chế quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 06/6/2013;
- Căn cứ công văn số 1141/VTDK-KHĐT ngày 19/12/2014 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí về việc chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
- Căn cứ Nghị quyết số: 02/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/01/2015 của HĐQT Công ty;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí quốc tế như Phụ lục đính kèm.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.

Điều 3: Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HĐQT, (KP. 02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tài Cường

Phu lục 01

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
(Kèm theo Quyết định số ...05.../QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 09/01/2015)

I. Nhiệm vụ năm 2015:

- Khai thác hiệu quả, an toàn đội tàu vận chuyên LPG phục vụ cho Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Tổng công ty Khí/Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí và các khách hàng trong và ngoài nước. Đảm bảo vai trò đầu mối cung cấp tàu cho các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập đoàn, chiếm lĩnh thị trường vận tải LPG trong nước và chủ động đẩy mạnh hoạt động vận tải ra thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.

- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu Hồng Hà Gas, tàu Việt Gas, tàu Aquamarine Gas và tàu Apollo Pacific đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.

- Triển khai việc đầu tư thêm tàu LPG theo kế hoạch trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh không thấp hơn phương án đầu tư được Tổng công ty phê duyệt.

- Quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu đơn vị, tổ chức đánh giá mô hình tổ chức công ty mẹ - con và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt để xây dựng phương án tổ chức lại Công ty Nhật Việt cho phù hợp, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Gas Shipping.

- Tiếp tục chủ động trong việc tăng cường và nâng cao chất lượng công tác quan hệ với đối tác, khách hàng, đặc biệt các khách hàng lớn như BSR, PV Gas, Tập đoàn...

- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi. Tập trung xử lý dứt điểm các tồn đọng cũ. Thực hiện và tuân thủ các quy định của Nhà nước, các nội quy, quy chế của Tập đoàn, của Tổng Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành. Hoàn thiện các quy trình, quy chế, hệ thống định mức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Chú trọng đến công tác nhân sự, tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị. Xây dựng cơ chế lương/thưởng phù hợp, đảm bảo thu hút lao động giỏi và tránh chảy máu chất xám, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn và Tổng công ty phát động.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

3305
CÔ
CỔ
AN T
KHÍ
4N 1-

St

II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

1. Kế hoạch tài chính toàn Công ty (Hợp nhất):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Tổng doanh thu	900,0	222,7	219,4	228,8	229,1
1.1	Từ dịch vụ vận tải	540,5	134,2	134,0	136,8	135,5
1.2	Từ dịch vụ thương mại	351,5	86,5	83,4	90,0	91,6
1.3	Từ hoạt động tài chính	8,0	2,0	2,0	2,0	2,0
2	Tổng chi phí	812,0	200,0	197,6	204,9	209,5
2.1	Giá vốn hàng bán	760,2	186,5	185,2	192,5	196,0
	- Dịch vụ vận tải	409,6	100,2	102,1	102,7	104,6
	- Dịch vụ thương mại	350,6	86,3	83,1	89,8	91,4
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	7,3	2,0	1,9	1,9	1,5
2.3	Chi phí bán hàng	2,0	0,5	0,5	0,5	0,5
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	42,5	11,0	10,0	10,0	11,5
3	Lợi nhuận trước thuế	88,0	22,7	21,8	23,9	19,6
4	Lợi nhuận sau thuế	68,6	17,7	17,0	18,6	15,3
5	Nộp ngân sách Nhà nước	34,4	8,7	8,5	9,1	8,1
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	19,4	5,0	4,8	5,3	4,3
	- Thuế VAT	13,0	3,2	3,2	3,3	3,3
	- Thuế khác	2,0	0,5	0,5	0,5	0,5

2. Kế hoạch Công ty mẹ:

2.1. Kế hoạch tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Vốn chủ sở hữu	380,0				
	- Vốn điều lệ	300,0				
	- Tỷ lệ tham gia của TCT	67,7%				

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
2	Tổng doanh thu	480,0	117,3	125,3	119,2	118,2
2.1	Từ dịch vụ vận tải	464,0	115,3	115,3	117,2	116,2
2.2	Từ hoạt động tài chính	16,0	2,0	10,0	2,0	2,0
3	Tổng chi phí	414,0	102,3	102,2	103,2	106,3
3.1	Giá vốn hàng bán	388,0	95,2	96,2	97,1	99,5
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	2,0	0,6	0,5	0,6	0,3
3.3	Chi phí bán hàng	2,0	0,5	0,5	0,5	0,5
3.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,0	6,0	5,0	5,0	6,0
4	Lợi nhuận trước thuế	66,0	15,0	23,1	16,0	11,9
5	Lợi nhuận sau thuế	53,2	11,7	19,8	12,5	9,3
6	Tỷ suất LN sau thuế/VĐL	17,7%				
7	Tỷ lệ chia cổ tức	10%				
8	Nộp ngân sách Nhà nước	24,5	6,2	6,2	6,4	5,6
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,8	3,3	3,3	3,5	2,6
	- Thuế VAT	10,0	2,5	2,5	2,5	2,5
	- Thuế khác	1,7	0,4	0,4	0,4	0,5

1530
 CÔNG TY
 HẠN
 CÔNG PHÁP
 CÔNG TẮC
 CÔNG CHỨC

2.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Kế hoạch năm 2015	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	Tổng vốn đầu tư	254,72	0,82	0,70		253,20
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	253,20				253,20
2	Mua sắm tài sản cố định	1,52	0,82	0,70		
	Nguồn vốn	254,72	0,82	0,70		253,20
1	Vốn chủ sở hữu	77,48	0,82	0,70		75,96
2	Vốn vay + khác	177,24				177,24

(Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm)

HS

HS

Phụ lục 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2015
 (Kèm theo Quyết định số ...03.../QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 09/01/2015)

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch 2015		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
A	B	C	1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng (A+B)	Tỷ đồng	254,72	77,48	177,24	254,72	77,48	177,24
A	Dự án nhóm B	Tỷ đồng	253,20	75,96	177,24	253,20	75,96	177,24
1	Dự án chuyển tiếp:							
	Đầu tư 01 tàu LPG trọng tải dưới 7.500 DWT	Tỷ đồng	253,20	75,96	177,24	253,20	75,96	177,24
B	Mua sắm tài sản	Tỷ đồng	1,52	1,52		1,52	1,52	
1	Radar hàng hải cho tàu Sài Gòn Gas/Việt Gas	Tỷ đồng	0,50	0,50		0,50	0,50	
2	Hải đồ điện tử tàu Sài Gòn Gas/Cửu Long Gas	Tỷ đồng	0,70	0,70		0,70	0,70	
3	Cơ cấu nhà có tải xuống cứu sinh cho đội tàu	Tỷ đồng	0,20	0,20		0,20	0,20	
4	Server/Firewall hệ thống máy chủ VP Công ty	Tỷ đồng	0,12	0,12		0,12	0,12	



Handwritten signature

Handwritten initials